

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2023

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1974; HKTT: Phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn Th**, sinh năm 1970; HKTT: Phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông Trần Văn Th kết hôn vào năm 1999 đến năm 2018 do mâu thuẫn nên vợ chồng ly hôn. Năm 2019, thì ông bà đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành). Hôn nhân của ông bà tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn lại vào năm 2019 thì sang năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mạnh ai nấy sống, hôn nhân không hạnh phúc. Nay Bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Trần Minh Ch, sinh năm 1999 đã trưởng thành và Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 đang học lớp 11. Hiện nay thì cháu Minh A đang ở với bà nên khi ly hôn, Bà S yêu cầu Tòa án giao Minh A cho Bà S trực tiếp nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con thì bà đề nghị ông Th tự nguyện cấp dưỡng chứ Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th thống nhất với lời trình bày của Bà S về điều kiện chung sống, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do Bà S không lo làm ăn, suốt ngày đi ca hát. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 không còn quan tâm nhau nữa. Về tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên ông Th không đồng ý ly hôn vì không muốn ảnh hưởng đến con.

Về con chung: Ông Th và Bà S có 02 con chung tên Trần Minh Ch, sinh năm 1999 đã trưởng thành và Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 đang học lớp 11. Khi ly hôn, ông Th đồng ý giao con Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 cho mẹ là bà Huỳnh Thị S trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng thì ông Th tự nguyện cấp dưỡng chứ không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị S xin vắng mặt, không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác. Bị đơn ông Trần Văn Th xin vắng mặt và không cung cấp bổ sung chứng cứ, tài liệu nào khác.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án và tại phiên tòa.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị S cho Bà S được ly hôn với ông Th; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung tên Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 cho Bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”; bị đơn ông Trần Văn Th cư trú tại khu phố 12, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên căn

cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị S và bị đơn ông Trần Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị S và ông Trần Văn Th tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn kết hôn vào năm 1999 đến năm 2018 do mâu thuẫn nên vợ chồng ly hôn. Năm 2019 thì ông Th, Bà S kết hôn lại tại UBND xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa Bà S và ông Th là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên đơn Bà S và bị đơn ông Th đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không còn quan tâm, yêu thương nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 01/2023 cho đến nay bà Sen, ông Th đã sống ly thân, Tòa án cũng đã mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục đoàn tụ gia đình nhưng Bà S không đồng ý và vẫn cương quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa Bà S và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn duy trì, tình cảm vợ chồng không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Bà S yêu cầu được ly hôn với ông Th là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống Bà S và ông Th có 02 con chung tên Trần Minh Ch, sinh năm 1999 đã trưởng thành và Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006. Bà S và ông Th đều thống nhất giao con chung Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 cho mẹ là bà Huỳnh Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, việc Bà S và ông Th đều thống nhất giao cháu Minh A cho mẹ là Bà S trực tiếp nuôi dưỡng, cũng như nguyện vọng của cháu Minh A muốn sống với mẹ. Do đó, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của Bà S giao cháu Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 cho mẹ là bà Huỳnh Thị S trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con do Bà S và ông Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Bà S và ông Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[2.5] Về nợ chung: Bà S và ông Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị S phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 228; 266; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị S được ly hôn với ông Trần Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh A, sinh ngày 21/7/2006 cho Mẹ là bà Huỳnh Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Ông Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012236 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND phường Minh Hưng- Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Dương Thị Thúy

